

Số: /QĐ-SXD

Tuyên Quang, ngày tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng
đối với các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở Xây dựng**

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Chi cục Giám định xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố 43 quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Giám định xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở Xây dựng”.

(Quy trình này được niêm yết công khai tại bộ phận “Một cửa” và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng: <http://sxdtuyenquang.gov.vn/>)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Chi cục trưởng Chi cục Giám định xây dựng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Như Điều 2; (Thực hiện)
- Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các Ban QLDA chuyên ngành;
- Các BQLDA khu vực;
- Các chủ đầu tư;
- Lưu: VT. (Hưng).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thắng

QUY TRÌNH

Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở Xây dựng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày /8/2019 của Giám đốc Sở Xây dựng)

1. MỤC ĐÍCH

Việc ban hành Quy trình này nhằm quy định cụ thể về trình tự, nội dung các bước thực hiện trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng, đảm bảo kịp thời, làm rõ được trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham gia và thống nhất tổ chức thực hiện.

2. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

2.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy trình này áp dụng để thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình đưa vào sử dụng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở Xây dựng được quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, bao gồm: công trình dân dụng; công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình giao thông trong đô thị (*trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông, đường quốc lộ và các công trình đã ủy quyền cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo Quyết định 60/QĐ-SXD ngày 14/5/2019 của Sở Xây dựng*).

2.2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng với công chức, viên chức của Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở Xây dựng.

3. NGUYÊN TẮC KIỂM TRA

3.1. Công tác kiểm tra phải tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, không làm cản trở hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân liên quan công trình được kiểm tra.

3.2. Sau khi kết thúc mỗi đợt kiểm tra phải lập biên bản kiểm tra và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư về kết quả kiểm tra.

3.3. Các vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng được phát hiện trong quá trình kiểm tra phải được xử lý theo quy định.

4. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

4.1. Việc kiểm tra nghiệm thu công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình đưa vào sử dụng được tiến hành thông qua Đoàn kiểm tra do Sở Xây dựng thành lập.

4.2. Thành phần Đoàn kiểm tra:

Thành phần, số lượng thành viên Đoàn kiểm tra do Lãnh đạo Sở quyết định tùy thuộc vào quy mô, tính chất công trình, cơ cấu gồm: đại diện Chi cục

Giám định xây dựng làm trưởng đoàn; các thành viên còn lại là công chức, viên chức các phòng chuyên môn thuộc Sở hoặc đại diện các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và đại diện tổ chức, chuyên gia tư vấn do Sở Xây dựng mời tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu (nếu có).

Trường hợp dự án có công trình/hạng mục công trình thuộc đối tượng kiểm tra của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thì Chi cục Giám định xây dựng tham mưu cho lãnh đạo Sở gửi văn bản đề nghị Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra.

Trường hợp cần thiết phải mời tổ chức, chuyên gia tư vấn có năng lực phù hợp tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu, Chi cục Giám định xây dựng dự kiến đơn vị tư vấn hoặc số lượng, danh sách chuyên gia trình Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.

4.3. Chi cục Giám định xây dựng có trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra, tổng hợp danh sách đoàn kiểm tra, trình lãnh đạo Sở ký ban hành kế hoạch kiểm tra. Thành phần Đoàn kiểm tra được ghi trực tiếp trong văn bản thông báo kế hoạch kiểm tra của Sở Xây dựng và không phải ban hành quyết định thành lập riêng.

5. THUÊ TƯ VẤN THAM GIA KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU

5.1. Để tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, căn cứ vào quy mô, tính chất của công trình và điều kiện thực tế Sở Xây dựng sẽ mời tổ chức hoặc cá nhân (chuyên gia tư vấn) có năng lực phù hợp để tham gia, phối hợp thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu, trừ các công trình sau do Sở Xây dựng trực tiếp kiểm tra:

a) Công trình quốc phòng, an ninh có yêu cầu bí mật nhà nước;

b) Công trình có quy mô nhỏ, kết cấu đơn giản, gồm:

- Công trình dân dụng: Nhà và kết cấu dạng nhà có tổng diện tích sàn nhỏ hơn 500m²; số tầng nhỏ hơn 2 tầng; chiều dài nhịp kết cấu lớn nhất nhỏ hơn 15m có tổng mức đầu tư dưới 01 (một) tỷ đồng.

- Công trình giao thông trong đô thị, công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III trở xuống, có tổng mức đầu tư dưới 02 (hai) tỷ đồng.

- Công trình chỉ thực hiện bảo trì hoặc cải tạo, sửa chữa nhưng không làm thay đổi kết cấu chịu lực hoặc gây ảnh hưởng tới an toàn chịu lực của công trình, có quy mô cấp III trở xuống.

- Công trình cấp IV có quy mô nhỏ, lệ khác theo mục 2.14 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.

5.2. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân tư vấn tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu:

a) Điều kiện đối với tổ chức:

- Có đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện một trong các công việc quản lý dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thẩm

tra thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phù hợp với nội dung tham gia kiểm tra.

- Cá nhân chủ trì các nội dung kiểm tra phải đáp ứng điều kiện như đối với giám định viên tư pháp xây dựng hoặc người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định tương ứng với các nội dung tham gia kiểm tra.

b) Điều kiện đối với cá nhân chuyên gia tư vấn:

Cá nhân tham gia kiểm tra phải đáp ứng điều kiện như đối với giám định viên tư pháp xây dựng hoặc người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định tương ứng với các nội dung tham gia kiểm tra.

5.3. Trình tự lựa chọn tư vấn tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu:

Căn cứ vào danh sách tổ chức, cá nhân tư vấn được Sở Xây dựng mời tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu và được ghi trực tiếp trong văn bản thông báo kế hoạch kiểm tra, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

6. NỘI DUNG KIỂM TRA

6.1. Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng trong khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng công trình thông qua kiểm tra hồ sơ khảo sát, thiết kế và hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng, bao gồm:

- a) Kiểm tra công tác quản lý chất lượng hồ sơ dự án đầu tư xây dựng.
- b) Kiểm tra công tác quản lý chất lượng hồ sơ khảo sát xây dựng.
- c) Kiểm tra công tác quản lý chất lượng hồ sơ thiết kế xây dựng.
- d) Kiểm tra công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng.

6.2. Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan thông qua kiểm tra các văn bản pháp lý trong các giai đoạn theo trình tự đầu tư xây dựng:

a) Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ quy định về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt các hồ sơ liên quan, gồm:

- Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư;
- Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng);
- Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (trong trường hợp thiết kế 2 bước);
- Các văn bản thẩm định, thẩm duyệt, thỏa thuận của các cơ quan có liên quan như: thẩm duyệt thiết kế về PCCC; thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; các văn bản thỏa thuận đấu nối của cơ quan có thẩm quyền;
- Trình tự lập, phê duyệt hoặc chấp thuận các kế hoạch, biện pháp trong

quá trình thi công và các tài liệu có liên quan khác.

b) Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ các quy định về lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về đấu thầu đối với từng gói thầu, gồm:

- Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu;
- Xác định, cập nhật, thẩm định, phê duyệt giá gói thầu;
- Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu;
- Thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

c) Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ các quy định về hợp đồng trong hoạt động xây dựng đối với từng gói thầu, gồm:

- Kiểm tra việc áp dụng hình thức, nội dung các điều khoản trong hợp đồng theo quy định trong các thông tư của Bộ Xây dựng (*Đối với hợp đồng thi công phải kiểm tra việc quy định số lượng, chủng loại, các yêu cầu kỹ thuật của vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị trong hợp đồng với nhà thầu cung ứng; nhà thầu sản xuất, chế tạo phù hợp với yêu cầu của thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật áp dụng cho công trình theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 24 Nghị định 46/2015/NĐ-CP*);

- Kiểm tra, đánh giá về công tác quản lý thực hiện hợp đồng về chất lượng, tiến độ, khối lượng, giá hợp đồng và các nội dung khác của hợp đồng;

6.3. Kiểm tra, đánh giá về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng thông qua kiểm tra hồ sơ năng lực, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của các nhà thầu (kiểm tra chứng chỉ năng lực của tổ chức và chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân đảm nhận các chức danh chủ chốt theo quy định của pháp luật về xây dựng; kiểm tra giấy phép, chứng chỉ hành nghề của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật chuyên ngành khác có liên quan).

6.4. Kiểm tra tại hiện trường:

a) Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ về tim, cốt, chỉ giới xây dựng giữa thực tế thi công so với quy hoạch, giấy phép xây dựng được cấp (nếu có).

b) Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu đối với công trường xây dựng; Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng thực tế so với biện pháp thi công đã được duyệt; Kiểm tra việc bố trí nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng; Kiểm tra hệ thống biển báo thi công, việc thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ theo quy định.

c) Kiểm tra, đánh giá sự phù hợp về nguồn gốc, xuất xứ, mã hiệu, quy cách, thông số kỹ thuật của vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình giữa thực tế thi công với hồ sơ thiết kế được duyệt, hợp đồng thi công (nếu có) và các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

d) Kiểm tra, đánh giá chất lượng thi công xây dựng thông qua việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng các cấu kiện, bộ phận công trình bằng trực quan và bằng các dụng cụ, thiết bị, máy móc chuyên dụng, đối chiếu với hồ sơ thiết kế được duyệt, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình.

7. CHI PHÍ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU

7.1. Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Khoản 5 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và Điều 14 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng, bao gồm:

a) Chi phí kiểm tra của Sở Xây dựng gồm công tác phí theo quy định của công chức, viên chức trong thành phần Đoàn kiểm tra và chi phí đi lại phục vụ cho công tác kiểm tra.

b) Chi phí thuê cá nhân (chuyên gia tư vấn) do Sở Xây dựng mời tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu bao gồm chi phí đi lại, chi phí thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác và tiền công chuyên gia.

c) Chi phí thuê tổ chức tư vấn tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu theo yêu cầu của Sở Xây dựng.

7.2. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, thanh, quyết toán chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu:

a) Lập dự toán chi phí kiểm tra:

- Sau khi nhận được báo cáo về thông tin công trình của chủ đầu tư, Chi cục Giám định xây dựng lập dự toán chi phí kiểm tra tại điểm a khoản 7.1 **(theo Mẫu số 01 Phụ lục I)**.

- Tổ chức, cá nhân chuyên gia tư vấn do Sở Xây dựng mời tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu có trách nhiệm: Lập đề cương, dự toán chi phí tư vấn kiểm tra tại điểm b, c khoản 7.1 **(theo Mẫu số 02 Phụ lục I)** gửi Chi cục Giám định xây dựng kiểm tra, xác nhận trước khi gửi chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Nội dung đề cương nhiệm vụ, dự toán tư vấn kiểm tra công tác nghiệm thu trên cơ sở phạm vi công việc cần phải thực hiện theo yêu cầu của Chi cục Giám định xây dựng và căn cứ vào các yếu tố sau: đặc điểm, tính chất của công trình; địa điểm nơi xây dựng công trình; thời gian, số lần kiểm tra; số lượng, trình độ chuyên môn của các thành viên tổ chuyên gia tham gia kiểm tra và các khối lượng công việc khác phải thực hiện.

b) Thẩm định, phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí kiểm tra:

Chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt đề cương nhiệm vụ (trong trường hợp thuê tư vấn) và dự toán chi phí kiểm tra theo quy định; gửi quyết định phê duyệt về Sở Xây dựng trước khi thực hiện đợt kiểm tra đầu tiên.

c) Thanh, quyết toán chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu:

- Đối với chi phí kiểm tra của Sở Xây dựng quy định tại điểm a khoản 7.1: Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán trực tiếp cho Đoàn kiểm tra ngay sau khi kết thúc từng đợt kiểm tra.

- Đối với chi phí thuê tổ chức, cá nhân tư vấn tham gia kiểm tra tại điểm b, điểm c khoản 7.1: Chủ đầu tư thực hiện ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân tư vấn được lựa chọn trước khi thực hiện đợt kiểm tra đầu tiên; Thực hiện thanh, quyết toán hợp đồng theo quy định hiện hành.

8. QUY ĐỊNH VỀ SỐ LẦN VÀ THỜI ĐIỂM KIỂM TRA

8.1. Về số lần kiểm tra trong quá trình thi công: không quá 02 lần đối với công trình cấp II, cấp III và 01 lần đối với công trình cấp IV; trừ công trình có sự cố về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng hoặc trong các trường hợp khác do Chủ đầu tư đề nghị.

Đối với công trình được phân chia thành nhiều giai đoạn hoặc gồm nhiều gói thầu thi công thì căn cứ vào quy mô, tính chất, tiến độ thi công của từng gói thầu để xác định số lần kiểm tra trong quá trình thi công cho phù hợp. Trường hợp các gói thầu có cùng tính chất nhưng tiến độ thi công khác nhau thì số lần kiểm tra đối với từng gói thầu được tính tương tự như 01 công trình độc lập.

8.2. Thời điểm kiểm tra:

a) Căn cứ vào quy mô, loại, cấp công trình và số lần kiểm tra của từng công trình (hoặc gói thầu), Sở Xây dựng quyết định thời điểm tổ chức kiểm tra khi công trình kết thúc các giai đoạn thi công quan trọng và sẽ được ghi cụ thể trong thông báo kế hoạch kiểm tra.

b) Sau khi kết thúc giai đoạn thi công cần phải được kiểm tra theo kế hoạch của Sở Xây dựng, chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo cho Sở Xây dựng biết để tổ chức kiểm tra theo quy định.

9. QUY TRÌNH THỰC HIỆN KIỂM TRA

9.1. Quy trình tiếp nhận báo cáo thông tin công trình; Thông báo kế hoạch kiểm tra tổng thể theo từng giai đoạn thi công; Thẩm định, phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán và lựa chọn tư vấn kiểm tra công tác nghiệm thu (nếu có)

a) Trong thời gian **15** ngày kể từ ngày khởi công, chủ đầu tư phải báo cáo thông tin công trình bằng văn bản theo **Mẫu số 01 Phụ lục II** về Sở Xây dựng để theo dõi, tổ chức thực hiện việc kiểm tra.

b) Văn thư Sở tiếp nhận báo cáo thông tin công trình, chuyển Lãnh đạo Sở duyệt giao việc cho Chi cục Giám định xây dựng thụ lý hồ sơ.

c) Chi cục Giám định xây dựng lập kế hoạch kiểm tra tổng thể theo từng giai đoạn thi công theo **Mẫu số 02 Phụ lục II**, trong đó xác định thành phần đoàn kiểm tra, số lần và thời điểm kiểm tra theo từng giai đoạn (*kèm theo dự toán chi phí kiểm tra theo quy định tại Mục 7*), trình lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển Văn thư Sở phát hành để thông báo cho chủ đầu tư biết và thực hiện.

d) Sau khi nhận được thông báo kế hoạch kiểm tra của Sở Xây dựng, chủ đầu tư có trách nhiệm: thẩm định, phê duyệt đề cương nhiệm vụ (trong trường hợp thuê tư vấn) và dự toán chi phí kiểm tra theo quy định tại Mục 7; lựa chọn tổ chức, cá nhân tư vấn theo quy định tại khoản 5.3 Mục 5 (nếu có); gửi các quyết định phê duyệt về Sở Xây dựng để theo dõi.

đ) Trình tự và thời gian thực hiện theo **Quy trình QT-01 Phụ lục III**.

9.2. Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công

a) Sau khi hoàn thành giai đoạn thi công cần phải tiến hành kiểm tra đã được ghi trong văn bản thông báo kế hoạch kiểm tra của Sở Xây dựng, chủ đầu tư phải gửi văn bản đề nghị kiểm tra theo **Mẫu số 03 Phụ lục II** về Sở Xây dựng.

Chủ đầu tư và các nhà thầu có liên quan có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình thi công (*Hồ sơ hoàn thành được lập tính đến giai đoạn thi công được kiểm tra*) để phục vụ cho việc kiểm tra tại hiện trường.

Đối với trường hợp thuê tư vấn kiểm tra công tác nghiệm thu, khi kết thúc giai đoạn thi công cần phải kiểm tra chủ đầu tư có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho tư vấn để thực hiện việc kiểm tra trước khi gửi văn bản đề nghị kiểm tra về Sở Xây dựng. Tổ chức, cá nhân tư vấn có trách nhiệm kiểm tra các nội dung theo đề cương nhiệm vụ đã được chủ đầu tư phê duyệt ngay sau khi nhận được hồ sơ từ chủ đầu tư, lập dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ gửi chủ đầu tư, đồng thời gửi 01 bản cho Chi cục Giám định xây dựng trước thời điểm tiến hành kiểm tra tại hiện trường. Thời gian kiểm tra của tư vấn căn cứ theo hợp đồng ký với chủ đầu tư và không tính vào thời gian kiểm tra của Sở Xây dựng.

b) Văn thư Sở tiếp nhận báo cáo hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng, chuyển Lãnh đạo Sở duyệt giao việc cho Chi cục Giám định xây dựng thụ lý hồ sơ.

c) Chi cục Giám định xây dựng xem xét dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ của tư vấn (nếu có), lập kế hoạch kiểm tra theo **Mẫu số 04 Phụ lục II**, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt và thông báo cho chủ đầu tư biết cụ thể về thời gian, dự kiến thành phần tham gia kiểm tra.

d) Kiểm tra tại hiện trường: Đoàn kiểm tra có mặt tại hiện trường, tổ chức kiểm tra theo các nội dung quy định Mục 6 và lập biên bản kiểm tra kiểm tra theo **Mẫu số 05 Phụ lục II**.

Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra được quyền yêu cầu chủ đầu tư và các bên có liên quan giải trình, khắc phục các tồn tại (nếu có); trường hợp phát hiện công trình có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng thì yêu cầu thực hiện thí nghiệm đối chứng, thử tải, kiểm định chất lượng bộ phận, hạng mục hoặc toàn bộ công trình theo quy định tại Điều 29 Nghị định Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

Trường hợp qua quá trình kiểm tra phát hiện tổ chức, cá nhân liên quan có các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng, Chi cục Giám định xây dựng và Đoàn kiểm tra có trách nhiệm lập Biên bản vi phạm hành chính theo quy định và gửi về Thanh tra Xây dựng để xử lý vi phạm theo quy định.

đ) Thông báo kết quả kiểm tra trong quá trình thi công:

- Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức rà soát và khắc phục các tồn tại (nếu có) theo biên bản kiểm tra tại hiện trường, tổ chức nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng theo quy định.

- Tổ chức, cá nhân tư vấn kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm tra theo **Mẫu số 03 Phụ lục I** gửi chủ đầu tư, đồng thời gửi 01 bản cho Chi cục Giám định xây dựng để theo dõi.

- Trên cơ sở Biên bản kiểm tra tại hiện trường, Báo cáo kết quả kiểm tra của tư vấn (nếu có), Chi cục Giám định xây dựng dự thảo thông báo kết quả kiểm

tra theo **Mẫu số 06 Phụ lục II**, trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký duyệt, chuyên Văn thư Sở phát hành văn bản thông báo kết quả kiểm tra.

e) Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán trực tiếp chi phí kiểm tra theo quy định tại điểm a khoản 7.1 Mục 7 cho Đoàn kiểm tra ngay sau khi kết thúc từng đợt kiểm tra.

g) Trình tự và thời gian thực hiện theo **Quy trình QT-02 Phụ lục III**.

9.3. Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng công trình

a) Tối thiểu trước **10** ngày so với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng, chủ đầu tư phải gửi văn bản đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu theo **Mẫu số 03 Phụ lục II** và nộp kèm theo 01 bộ hồ sơ hoàn thành công trình được lập theo Phụ lục III Thông tư 26/2016/TT-BXD tại Bộ phận “Một cửa” của Sở Xây dựng.

Đối với trường hợp thuê tư vấn kiểm tra công tác nghiệm thu, chủ đầu tư có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho tư vấn để thực hiện việc kiểm tra trước khi gửi văn bản đề nghị kiểm tra về Sở Xây dựng. Tổ chức, cá nhân tư vấn có trách nhiệm kiểm tra các nội dung theo đề cương nhiệm vụ đã được chủ đầu tư phê duyệt ngay sau khi nhận được hồ sơ từ chủ đầu tư, lập dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ gửi chủ đầu tư, đồng thời gửi 01 bản cho Chi cục Giám định xây dựng trước thời điểm tiến hành kiểm tra tại hiện trường. Thời gian kiểm tra của tư vấn căn cứ theo hợp đồng ký với chủ đầu tư và không tính vào thời gian kiểm tra của Sở Xây dựng.

b) Bộ phận “Một cửa” có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Sở duyệt giao việc cho Chi cục Giám định xây dựng thụ lý hồ sơ.

c) Chi cục Giám định xây dựng tổ chức kiểm tra hồ sơ, xem xét dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ của tư vấn (nếu có), lập kế hoạch kiểm tra theo **Mẫu số 04 Phụ lục II**, trình lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyên Văn thư Sở phát hành văn bản thông báo cho chủ đầu tư về kế hoạch kiểm tra, đồng thời tổ chức kiểm tra hồ sơ hoàn thành công trình ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ.

d) Kiểm tra tại hiện trường: Đoàn kiểm tra có mặt tại hiện trường, tổ chức kiểm tra theo các nội dung quy định Mục 6 và lập biên bản kiểm tra kiểm tra theo **Mẫu số 05 Phụ lục II**.

Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra được quyền yêu cầu chủ đầu tư và các bên có liên quan giải trình, khắc phục các tồn tại (nếu có); trường hợp phát hiện công trình có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng thì yêu cầu thực hiện thí nghiệm đối chứng, thử tải, kiểm định chất lượng bộ phận, hạng mục hoặc toàn bộ công trình theo quy định tại Điều 29 Nghị định Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

Trường hợp qua quá trình kiểm tra phát hiện tổ chức, cá nhân liên quan có các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng, Chi cục Giám định xây dựng và Đoàn kiểm tra có trách nhiệm lập Biên bản vi phạm hành chính theo quy định và gửi về Thanh tra Xây dựng để xử lý vi phạm theo quy định.

đ) Thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư

- Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức rà soát và khắc phục các tồn tại (nếu có) theo biên bản kiểm tra tại hiện trường, tổ chức nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; gửi biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng và văn bản báo cáo về việc khắc phục các tồn tại (nếu có) đến Sở Xây dựng;

- Tổ chức, cá nhân tư vấn kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm tra theo **Mẫu số 03 Phụ lục I** gửi chủ đầu tư, đồng thời gửi 01 bản cho Chi cục Giám định xây dựng để tổng hợp.

- Căn cứ Biên bản kiểm tra tại hiện trường, Báo cáo kết quả kiểm tra của tư vấn (nếu có), Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình/công trình xây dựng và báo cáo về việc khắc phục các tồn tại (nếu có) của chủ đầu tư; Chi cục Giám định xây dựng dự thảo thông báo kết quả kiểm tra **Mẫu số 6 Phụ lục II**, trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký duyệt, chuyển Văn thư Sở phát hành văn bản thông báo kết quả kiểm tra.

e) Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán đầy đủ chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu cho Sở Xây dựng và tổ chức, cá nhân (nếu có) trước khi nhận thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu.

g) Trình tự và thời gian thực hiện theo **Quy trình QT-03 Phụ lục III.**

10. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

10.1. Chi cục Giám định xây dựng

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đúng Quy trình này. Chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Sở về tiến độ và kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, xác nhận vào đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu do tư vấn lập.

c) Chuẩn bị phương tiện phục vụ kiểm tra tại hiện trường, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra.

d) Cập nhật thông tin các công trình xây dựng trên địa bàn để phục vụ công tác quản lý chất lượng theo quy định.

10.2. Văn phòng Sở

a) Niêm yết công khai quy trình tại Bộ phận “Một cửa” và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

b) Thực hiện công tác tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ theo quy định.

c) Theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ và báo cáo Lãnh đạo Sở các trường hợp trễ hạn.

10.3. Các phòng chuyên môn thuộc Sở, Thanh tra Sở

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra công tác nghiệm thu khi được yêu cầu.

b) Phối hợp với Chi cục Giám định xây dựng trong các công việc liên quan đến kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng.

c) Định kỳ hàng tháng báo cáo gửi danh sách các công trình xây dựng đã được Sở Xây dựng thẩm định, cấp giấy phép xây dựng và đang thi công xây dựng trên địa bàn, kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) về Chi cục Giám định xây dựng tổng hợp, theo dõi, lập kế hoạch tổ chức kiểm tra theo quy định.

d) Thanh tra Sở kịp thời giải quyết các hồ sơ do Chi cục Giám định xây dựng chuyển xử lý khi phát hiện vi phạm trong hoạt động xây dựng.

10.4. Tổ chức, cá nhân tư vấn được mời tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu

a) Lập đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí kiểm tra gửi chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt theo quy định. Thực hiện ký hợp đồng tư vấn kiểm tra công tác nghiệm thu với chủ đầu tư và thực hiện thủ tục thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

b) Lựa chọn, bố trí người tham gia tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu phải đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, năng lực phù hợp với nội dung kiểm tra.

c) Chuẩn bị các phương tiện cần thiết, thực hiện kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra theo đúng nội dung công việc trong đề cương nhiệm vụ được chủ đầu tư phê duyệt, gửi văn bản báo cáo đúng thời hạn quy định.

d) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm tra do mình thực hiện; đảm bảo thực hiện đúng thời hạn theo quy định.

10.5. Các tổ chức, cá nhân liên quan

Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy trình này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có các phát sinh vướng mắc, Chi cục Giám định xây dựng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo bằng văn bản trình Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO



2- Phụ lục I - Mẫu đề cương - dự toán



3- Phụ lục II- Biểu mẫu kèm theo quy t



4- Phụ lục III- Các bước và thời gian th